| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN MAI SƠN**<br>**TỈNH SƠN LA** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Bản án số: 19/2022/DS-ST<br>Ngày 05 ngày 8 năm 2022`<br>V/v tranh chấp hợp đồng<br>vay tài sản | |

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN, TỈNH SƠN LA**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Nông Văn Thịnh

*Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Phùng Quốc Quân

Ông Hà Văn Sơ

***- Thư ký phiên tòa***: Bà Trần Thị Hồng Vân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên toà:*** Bà Nguyễn Như Quỳnh- Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 60/2022/TLST-DS ngày 04 tháng 3 năm 2022 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản. theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2022/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:*** Ông Tòng Văn D, sinh năm 1982 và bà Vì Thị K, sinh năm 1980. Địa chỉ: Bản B, xã C, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt.

***Bị đơn:*** Chị Lò Thị A, sinh năm 1988 và anh Tòng Văn Đ, sinh năm 1987. Địa chỉ: Bản B, xã C, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo nội dung đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn – ông Tòng Văn D và bà Vì Thị K trình bày như sau*:

Do có quan hệ quen biết, ngày 18/3/2016, vợ chồng anh có cho anh Tòng Văn Đ và vợ là Lò Thị A vay số tiền gốc là 20.000.000VNĐ, lãi xuất thỏa thuận là 2%/tháng, hẹn bán ngô sẽ trả. Hai bên có làm giấy tờ vay mượn cùng ngày, vợ

chồng anh Đ và chị Anh đều ký vào giấy vay tiền sau khi đã nhận đủ tiền vay.

Tuy nhiên, vụ ngô năm 2016, chị Anh và anh Đ không thanh toán được số tiền gốc và lãi theo thỏa thuận tại giấy vay tiền nên hai bên thỏa thuận tiếp tục cho chị Anh, anh Đ vay và có trách nhiệm thanh toán tiền lãi hàng năm theo đúng thỏa thuận hai bên đã ký tại giấy năm 2016.

Thực hiện thỏa thuận trên, chị Anh, anh Đ đã thanh toán đủ tiền lãi năm 2016, 2017, 2018 (tính đến 30/12/2018).

Từ năm 2019 đến nay, chị Anh, anh Đ chưa thanh toán tiền gốc và tiền lãi. Sau nhiều lần yêu cầu thanh toán, chị Anh, anh Đ khất lần. Vì vậy, vợ chồng ông bà phải khởi kiện tại Tòa án, đề nghị chị Anh, anh Đ phải có trách nhiệm thanh toán tổng số tiền 34.400.000 VNĐ theo giấy đề ngày 18/3/2016. Trong đó, tiền gốc là 20.000.000VNĐ, tiền lãi trong từ năm 2018 đến nay là 14.400.000VNĐ. Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu đối với số tiền gốc và đề nghị tính lãi từ năm 2019 đến thời điểm xét xử theo lãi xuất 1%/tháng.

*Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Lò Thị A trình bày:*

Năm 2016, vợ chồng anh chị có vay của ông D số tiền là 20.000.000VNĐ. Trong lúc gia đình khó khăn, gia đình anh chị đã cố gắng thanh toán tiền lãi trong năm 2016, 2017 và 2018. Đến nay, vợ chồng anh chị còn nợ lại số tiền là 20.000.000VNĐ và tiền lãi đến nay. Nhưng do hoàn cảnh khó khăn chưa có khả năng thanh toán ngay cho ông D. Vì vậy, chị Anh mong muốn ông D giảm bớt tiền lãi và tạo điều kiện cho trả dần, mỗi năm 10.000.000VNĐ.

Trong quá trình hòa giải, chị Anh và ông D đã thống nhất được số tiền nợ và thời gian thanh toán nhưng không có mặt của anh Đ. Các buổi làm việc sau, chị Anh và anh Đ không có mặt nên không hỏa thuận được việc giải quyết vụ án nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định.

Sau khi những người tham gia tố tụng phát biểu tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và quan điểm giải quyết vụ án như sau:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa ngày hôm nay nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Bị đơn đã biết việc Tòa án triệu tập nhưng cố tình không thực hiện các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án áp dụng các Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, tuyên xử theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Tòng Văn D và bà Vì Thị K. Buộc anh Tòng Văn Đ và chị Lò Thị A phải thanh toán cho ông Tòng Văn D và bà Vì Thị K tiền nợ gốc là 20.000.000VNĐ và tiền lãi từ năm 2018 đến nay.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy:*

[1] Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn ông Tòng Văn D và bà Vì Thị K khởi kiện yêu cầu anh Lò Văn Đ và chị Lò Thị A phải thanh toán số tiền vay theo giấy vay tiền ngày 18/3/2016 nên Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn thụ lý vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản, phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm c khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Về thời hiệu khởi kiện: Giao dịch vay tiền giữa hai bên được thực hiện vào ngày 18/3/2016 và thực hiện trả lãi đến tháng 12/2018. Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn và bị đơn đều không đề nghị Tòa án áp dụng thời hiệu nên Tòa án không xem xét áp dụng thời hiệu trong vụ án này.

Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, không có đơn đề nghị hoãn phiên tòa nên căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh Tòng Văn Đ và chị Lò Thị A.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Đối với yêu cầu buộc bị đơn trả tiền nợ gốc: Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận có giao dịch vay tiền thể hiện tại giấy vay tiền ngày 18/3/2016. Bị đơn chị A và anh Đ đã nhận đủ số tiền 20.000.000VNĐ. Như vậy, cần xác định giao dịch vay tài sản giữa ông D và chị Anh anh Đ là có thật và hợp pháp, cần được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Chị Anh cũng thừa nhận, đến thời điểm hiện tại, vợ chồng chị chưa thanh toán được số tiền vay cho ông D và bà K.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc anh Lò Văn Đ và chị Lò Thị A có trách nhiệm trả số tiền nợ gốc là 20.000.000VNĐ.

[2.2] Về yêu cầu tính lãi: Tại phiên toà, nguyên đơn đề nghị Tòa án yêu cầu bị đơn phải thanh toán số tiền lãi từ năm 2019 đến thời điểm xét xử là 12%/năm. Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn xác nhận đã thanh toán đủ tiền lãi cho nguyên đơn tính đến 30/12/2018. Từ năm 2019 đến thời điểm xét xử là 03 năm 07 tháng. Lãi xuất nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán là phù hợp với quy định tại Điều 474 Bộ luật Dân sự năm 2005, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, cần chấp nhận. Do đó, anh Đ và chị A có trách nhiệm thanh toán 8.600.000VNĐ tiền lãi.

[2.3] Từ những nhận định trên, cần buộc anh Tòng Văn Đ và chị Lò Thị A phải trả cho ông Tòng Văn D và chị Vì Thị K số tiền gốc là 20.000.000VNĐ và tiền lãi là 8.600.000 VNĐ. Tổng cộng là 28.600.000VNĐ.

[3] Về án phí: Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn được Toà án chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch tương ứng với phần yêu cầu của nguyên đơn đối với bị đơn được Tòa án chấp nhận là 1.430.000VNĐ.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 471, khoản 5 Điều 474, khoản 1 Điều 476 của Bộ luật Dân sự năm 2005; các Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Tòng Văn D và bà Vì Thị K. Buộc anh Tòng Văn Đ và chị Lò Thị A phải thanh toán cho ông Tòng Văn D và bà Vì Thị K số tiền nợ gốc là 20.000.000VNĐ, tiền lãi từ năm 2019 đến ngày xét xử sơ thẩm là 8.600.000VNĐ. Tổng cộng là 28.600.000VNĐ (*Hai mươi tám triệu sáu trăm nghìn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành (ông Tòng Văn D và bà Vì Thị K) cho đến khi thi hành án xong, anh Tòng Văn Đ và chị Lò Thị A còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Nguyên đơn ông Tòng Văn D và bà Vì Thị K không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, được trả lại số tiền 860.000 VNĐ (*Tám trăm sáu mươi nghìn đồng*) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0001527 ngày 04 tháng 3 năm 2022 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Bị đơn anh Tòng Văn Đ và chị Lò Thị A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch tương ứng với phần yêu cầu của nguyên đơn đối với bị đơn được Tòa án chấp nhận là 1.430.000VNĐ (*Một triệu bốn trăm ba mươi nghìn đồng*).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết theo quy định /.

***Nơi nhận**:*
- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn;
- Chi cục THADS huyện Mai Sơn;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ, án văn.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
**THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Nông Văn Thịnh**